TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v tranh chấp về HN & GĐ- ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị M

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Th

Ông Nguyễn Đình Đoan H

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Văn V, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 528, đường Cái Sao, Tổ 12, Khóm 2, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 528, đường Cái Sao, Tổ 12, Khóm 2, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, anh Trương Văn Vững trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Uỷ ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 29/6/2007.

Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối tháng 6/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải vả về vấn đề tiền bạc, chi tiêu trong gia đình nên dẫn đến bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và ngày càng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được tình cảm, vợ chồng sống ly thân nhiều tháng nay. Nay, anh Trương Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thúy H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Tuyết N, sinh năm 2002 đã trưởng thành; Trương Thị Tuyết T, sinh ngày 26/7/2008, hiện cháu T đang sống với chị H, khi ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản hòa giải chị Lê Thị Thúy H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị thống nhất lời trình bày của anh V về thời gian chung sống, kết hôn. Nhưng không mâu thuẫn như anh V trình bày. Trong gia đình hàng ngày chị mua bán nhỏ ở chợ, thu nhập mỗi ngày vài trăm nghìn, đây là chi phí sinh hoạt cho cả gia đình và cho con ăn học. Mỗi ngày chị đưa cho anh V 100.000 đồng để anh chi tiêu cá nhân nhưng thời gian trước đây thì không có vấn đề gì. Chỉ thời gian gần đây anh V có qua lại với người phụ nữ khác thì anh V có yêu cầu chị đưa thêm tiền chi tiêu nhưng chị không đồng ý dẫn đến anh V nộp đơn xin ly hôn.

Nay, chị H không đồng ý ly hôn với anh V, chị đồng ý tha thứ cho anh để vợ chồng cùng lo cho con.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trương Thị Tuyết N, sinh năm 2002 đã trưởng thành; Trương Thị Tuyết T, sinh ngày 26/7/2008, hiện cháu T đang sống với mẹ, do chị không đồng ý ly hôn nên đối với con chị có ý kiến như sau: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh V để cho ly hôn thì cháu T có nguyện vọng sống với chị nên chị đồng ý nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

- *Về nợ chung:* Vợ chồng không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Vững và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Hằng có địa chỉ tại Phường 11, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh V, chị H được xác lập năm 2007, hôn nhân của anh V và chị H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh vào năm 2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, dẫn đến không sống chung với nhau được một thời gian nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung. Mặc dù chị H không đồng ý ly hôn để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh V nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã hòa giải, động viên để anh chị đoàn tụ với nhau nhưng anh V vẫn cương quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H không thể hàn gắn. Do anh V cương quyết ly hôn, trong khi tình cảm không thể cưỡng ép mà phải do các bên tự nguyện chung sống với nhau mới đem lại hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Văn V đối với chị Lê Thị Thúy H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đối với Trương Thị Tuyết N, sinh năm 2002 đã trường thành nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với cháu Trương Thị Tuyết T, sinh ngày 26/7/2008 (hiện đang sống với chị H) và có nguyện vọng được sống với mẹ và ý kiến của chị H tại phiên hòa giải thống nhất nuôi dưỡng cháu Tuyết Tnên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tuyết T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Tuyết Tâm mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi con đủ 18 tuổi, nhưng anh V đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng, do hiện nay anh V làm công việc tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi cháu Tuyết T mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với mức thu nhập của anh V hiện nay. Do đó, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tuyết T mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi cháu Tuyết T đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh V trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của chị H tại phiên hòa giải: Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung trong vụ kiện này. Do đó, đối với phần tài sản chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh V trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của chị H tại phiên hòa giải: Không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đối với phần nợ Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trương Văn V. Anh Trương Văn V được ly hôn với chị Lê Thị Thúy H.

- *Về con chung:* Giao cháu Trương Thị Tuyết T, sinh ngày 26/7/2008 cho chị Lê Thị Thúy H nuôi dưỡng (hiện cháu Tuyết T đang sống với chị Hằng).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Tuyết T mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi cháu Trương Thị Tuyết T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với con chung Trương Thị Tuyết N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Anh Trương Văn V và chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh Trương Văn V và chị Lê Thị Thúy H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Trương Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Trương Văn V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000298 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh Trương Văn V còn phải nộp 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường D, TPCL;
(KH số 51/2007, ngày 29/6/2007;
Quyển số 01);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Hồng Thơ	**Lê Thị Mỹ**